

Số: 662/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 04 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt Quy hoạch chung xã Thu Lũm, tỉnh Lai Châu đến năm 2045**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1670/NQ-UBTVQH15, ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lai Châu năm 2025;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15; Luật số 144/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;*

*Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP, ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Nghị định số 34/2026/NĐ-CP, ngày 22/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;*

*Căn cứ Nghị định số 145/2025/NĐ-CP, ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;*

*Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD, ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết về một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Thông tư số 43/2025/TT-BXD, ngày 09/12/2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD, ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 1585/QĐ-TTg, ngày 07/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 333/QĐ-UBND, ngày 27/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung xã Thu Lũm, tỉnh Lai Châu đến năm 2045;*

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân xã Thu Lũm tại Tờ trình số 58/TTr-UBND ngày 03/4/2026 về việc trình phê duyệt Quy hoạch chung xã Thu Lũm, tỉnh Lai Châu đến năm 2045 và Báo cáo thẩm định số 1338/BC-SXD ngày 22/3/2026 của Sở Xây dựng về việc thẩm định Quy hoạch chung xã Thu Lũm, tỉnh Lai Châu đến năm 2045.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chung xã Thu Lũm, tỉnh Lai Châu đến năm 2045 với những nội dung chủ yếu như sau:**

### **1. Phạm vi, quy mô diện tích lập quy hoạch**

#### ***1.1. Vị trí***

- Phạm vi lập quy hoạch bao gồm toàn bộ địa giới hành chính xã Thu Lũm.
- Phạm vi ranh giới cụ thể như sau:
  - + Phía Đông giáp xã Pa Ủ và xã Mường Tè.
  - + Phía Tây và phía Bắc giáp nước Trung Quốc.
  - + Phía Nam giáp xã Mù Cả.

#### ***1.2. Quy mô***

- Tổng diện tích lập quy hoạch: 25.155,10 ha.
- Dân số hiện trạng: 5.368 người.

#### ***1.3. Thời gian lập quy hoạch***

- Ngắn hạn: Đến năm 2030;
- Dài hạn: Đến năm 2045.

### **2. Quan điểm, mục tiêu**

#### ***2.1. Quan điểm quy hoạch***

Bảo đảm thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; phù hợp với quy hoạch ngành quốc gia và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã.

Phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng, an ninh; xây dựng khu vực biên giới vững mạnh toàn diện; đảm bảo giữ vững chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia và trật tự an toàn xã hội.

Phát triển theo hướng nông, lâm nghiệp hàng hóa gắn với du lịch cộng đồng và phát triển kinh tế biên mậu; khai thác lợi thế vị trí địa lý để thúc đẩy phát triển kinh tế. Đồng thời, chú trọng khai thác, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc; sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ rừng và môi trường sinh thái, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tập trung đầu tư, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật thiết yếu, đặc biệt là hạ tầng giao thông, cấp điện, cấp nước, viễn thông; tổ chức không gian dân cư hợp lý, gắn với bố trí, sắp xếp dân cư; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, góp phần xây dựng nông thôn mới bền vững.

## **2.2. Mục tiêu quy hoạch**

### **2.2.1. Mục tiêu ngắn hạn**

- Phát triển kinh tế - xã hội, đưa xã đạt mức trung bình khá của tỉnh. Nâng cao thu nhập người dân (trên 42,3 triệu đồng/người/năm), giảm nghèo bền vững. Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và chính quyền số.

- Hoàn thiện hạ tầng thiết yếu: giao thông, điện, nước, trường học, y tế.

- Phát triển nông - lâm nghiệp hàng hóa, gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Bảo vệ và phát triển rừng, nâng độ che phủ lên khoảng trên 84%. Hình thành vùng trồng dược liệu dưới tán rừng (sa nhân, thảo quả, sâm Lai Châu).

- Giữ vững quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền biên giới.

### **2.2.2. Mục tiêu dài hạn:**

- Xây dựng xã phát triển bền vững, khá trong khu vực biên giới. Phát triển kinh tế xanh dựa vào rừng, dược liệu và du lịch sinh thái. Hình thành chuỗi giá trị hoàn chỉnh: sản xuất – chế biến – tiêu thụ sản phẩm. Nâng cao thu nhập, ổn định sinh kế, cải thiện toàn diện đời sống Nhân dân.

- Bảo vệ vững chắc tài nguyên rừng, đa dạng sinh học và môi trường sinh thái. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng, thích ứng với khoa học công nghệ và chuyển đổi số. Hoàn thiện hạ tầng hiện đại, kết nối đồng bộ các vùng trong xã. Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc gắn với phát triển du lịch.

- Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững chủ quyền quốc gia.

### **3. Tính chất, chức năng, vai trò**

#### **3.1. Tính chất**

Thu Lũm là xã biên giới, vùng cao, đặc biệt khó khăn, có vị trí chiến lược về quốc phòng - an ninh của tỉnh Lai Châu; đồng thời là địa bàn cư trú tập trung của nhiều dân tộc thiểu số. Xã mang các tính chất chủ yếu:

- Xã biên giới trọng điểm về bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia.
- Xã nông - lâm nghiệp với sản xuất nhỏ, phân tán, gắn với rừng và đất dốc.
- Xã vùng cao đặc thù về điều kiện tự nhiên, hạ tầng, dân cư thưa, trình độ dân trí còn hạn chế.
- Không gian phát triển sinh thái - văn hóa - quốc phòng, kết hợp giữa bảo tồn tài nguyên, phát triển kinh tế và giữ vững an ninh biên giới.

#### **3.2. Vai trò, chức năng**

##### **3.2.1. Vai trò**

###### **a) Vai trò đối với quốc gia**

- Có vị trí chiến lược về an ninh, quốc phòng quan trọng; đóng vai trò là “phên dậu” biên cương của tỉnh, gắn với nhiệm vụ bảo vệ đường biên, cột mốc quốc gia.
- Là vùng sinh thái đầu nguồn, bảo vệ môi trường nước cho khu vực sông Hồng và sông Đà.
- Góp phần cung cấp nguồn tài nguyên rừng, nước và tiềm năng năng lượng cho phát triển kinh tế - xã hội.

###### **b) Vai trò đối với tỉnh Lai Châu.**

- Là vùng đệm sinh thái - lâm nghiệp, góp phần bảo vệ rừng đầu nguồn, phòng chống thiên tai.
- Là không gian phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp đặc thù, gắn với sinh kế bền vững cho đồng bào, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.
- Là điểm kết nối quốc phòng - dân sinh, giữa lực lượng biên phòng, chính quyền và nhân dân.
- Là địa bàn trọng tâm của các chương trình mục tiêu quốc gia (giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số).

##### **3.2.2. Chức năng**

- Là địa bàn đặc biệt quan trọng về an ninh quốc phòng và bảo vệ chủ

quyền quốc gia.

- Là xã phát triển tổng hợp, cung cấp các dịch vụ hành chính, giáo dục, y tế, văn hóa cơ bản phục vụ người dân trong xã và khu vực lân cận.

- Là vùng sản xuất nông - lâm nghiệp hàng hóa và năng lượng, phát triển nông, lâm nghiệp hàng hóa, tăng trưởng xanh; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi gắn với ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất.

#### **4. Các chỉ tiêu dự báo phát triển và các chỉ tiêu quy hoạch.**

Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật được xác định theo chỉ tiêu sử dụng đất của điểm dân cư nông thôn, quy định tại Quy chuẩn quốc gia QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn quốc gia về quy hoạch xây dựng và các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

##### **4.1. Dự báo dân số :**

Dân số quy hoạch đến năm 2030: Khoảng 5.620 người.

Dân số quy hoạch đến năm 2045: Khoảng 6.702 người.

##### **4.2. Dự báo lao động :**

Dự báo lao động xã đến năm 2030: Khoảng 3.450 người.

Dự báo lao động xã đến năm 2045: Khoảng 4.000 người.

#### **5. Các nội dung chính của quy hoạch**

##### **5.1. Định hướng tổ chức không gian các khu chức năng**

###### **5.1.1. Định hướng phát triển khu trung tâm xã**

- Diện tích khoảng 100 - 130 ha, kế thừa trung tâm của xã tại Bản Mé Gióng. Đầu tư xây dựng khu trung tâm hành chính mới đáp ứng nhu cầu sử dụng; đồng thời kết hợp với các công trình văn hóa, thể thao, quảng trường... hình thành một quần thể kiến trúc đồng bộ.

- Phát triển khu trung tâm xã theo hướng tập trung, tiết kiệm quỹ đất, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, kiến trúc hài hòa với cảnh quan tự nhiên, ưu tiên bố trí không gian xanh, điểm nhấn cảnh quan.

- Thương mại - dịch vụ: Hoàn thiện các khu vực thương mại dịch vụ gắn với khu vực trung tâm hành chính mới của xã.

- Quy hoạch xây dựng các hạ tầng y tế giáo dục đáp ứng nhu cầu thiết yếu, góp phần nâng cao chất lượng sống của nhân dân và tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

###### **5.1.2. Định hướng tổ chức các điểm dân cư nông thôn**

- Thực hiện chỉnh trang, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội các bản hiện có; cải tạo kiến trúc cảnh quan phù hợp với đặc thù văn hóa địa phương.

- Sắp xếp, ổn định dân cư: Chủ động rà soát, tổ chức lại các hộ dân cư tại khu vực mất an toàn; ưu tiên bố trí quỹ đất tái định cư tập trung nhằm chủ động phòng chống thiên tai.

- Đất ở mới: Phát triển các khu dân cư theo mô hình tập trung, đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật; quy hoạch bố trí đất ở phù hợp nhu cầu của nhân dân trên địa bàn.

### *5.1.3. Định hướng đất an ninh, quốc phòng*

Quy hoạch bố trí quỹ đất quốc phòng, an ninh đảm bảo phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã, đảm bảo yêu cầu xây dựng khu vực phòng thủ, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Đến năm 2030, từng bước đầu tư xây dựng và củng cố các công trình quốc phòng, an ninh cần thiết phục vụ nhiệm vụ quân sự, quốc phòng và đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn.

Đến năm 2045, tiếp tục hoàn thiện hệ thống công trình quốc phòng, an ninh, gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế – xã hội với củng cố quốc phòng và đảm bảo an ninh trật tự.

### *5.1.4. Định hướng khu sản xuất nông - lâm nghiệp*

- Sản xuất hàng hóa gắn với vùng chuyên canh cây trồng có giá trị kinh tế cao như: Thảo quả, mắc ca, cây ăn quả ôn đới, dược liệu dưới tán rừng.

- Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất;

- Phát triển chăn nuôi gia súc theo hướng bán chăn thả, chăn nuôi tập trung quy mô hộ gia đình.

- Phấn đấu tăng tỷ lệ cơ sở chăn nuôi quy mô nông hộ có hệ thống xử lý chất thải bảo đảm yêu cầu.

- Gắn sản xuất nông nghiệp với chế biến sơ cấp tại địa phương.

- Tốc độ tăng trưởng ngành nông nghiệp dự kiến đạt khoảng 4 - 5%/năm.

- Duy trì tỷ lệ che phủ rừng đạt khoảng trên 84%.

- Nâng cao giá trị rừng sản xuất gắn với quản lý rừng bền vững;

- Phát triển kinh tế dưới tán rừng (trồng dược liệu, chăn nuôi);

- Từng bước hình thành các mô hình: Lâm nghiệp kết hợp du lịch sinh thái; Chi trả dịch vụ môi trường rừng (PFES).

### *5.1.5. Định hướng sản xuất kinh doanh, dịch vụ và công nghiệp*

- Thương mại - Dịch vụ: Khu vực cửa khẩu U Ma Tu Khoàng được định hướng phát triển thành chợ cửa khẩu, khu chức năng logistics, kho bãi, bãi tập kết, đóng vai trò là không gian động lực trong tổ chức phát triển kinh tế của xã, gắn với hoạt động trung chuyển hàng hóa và nông sản kết nối với khu vực. Trong đó, quy hoạch Chợ cửa khẩu, khu chức năng logistics, kho bãi, bãi tập kết nhằm đáp ứng nhu cầu tập kết, bảo quản, phân phối và trung chuyển hàng hóa; đồng thời bố trí khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển nông thôn, phục vụ cung ứng vật tư sản xuất, thu mua, sơ chế và giới thiệu sản phẩm nông - lâm nghiệp địa phương.

- Du lịch: Trên địa bàn xã nổi bật có các điểm du lịch: Điểm du lịch Thượng nguồn sông Đà (mốc biên giới số 18); nhà trình tường - nét đặc trưng văn hóa kiến trúc của người Hà Nhì; khu du lịch tâm linh Hòn Đá Trắng; thắng cảnh ruộng bậc thang và một số điểm săn mây hùng vĩ. Bảo tồn và phát triển nghệ thuật trình diễn dân gian “Xòe của người Hà Nhì” và nghệ thuật “Diễn xướng xa nhà ca của dân tộc Hà Nhì”.

- Năng lượng và khoáng sản: Tuân thủ Quy hoạch tỉnh Lai Châu, trên địa bàn xã từng bước nâng cấp công suất các nhà máy thủy điện hiện có và nghiên cứu đầu tư xây dựng mới các dự án thủy điện phù hợp điều kiện địa hình, nguồn nước, qua đó phát huy hiệu quả tiềm năng thủy năng của địa phương, góp phần tăng nguồn thu ngân sách, tạo việc làm và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã. Ngoài ra khai thác tiềm năng khoáng sản nổi bật là Mỏ đá Tù Nạ; mỏ cát suối Là Si; Mỏ Cát lòng hồ thủy điện Pắc Ma; Mỏ nước nóng Là Si.

- Tiêu thủ công nghiệp: Phát triển các cơ sở sơ chế, chế biến nông - lâm sản quy mô phù hợp; tận dụng nguyên liệu tại chỗ để nâng cao giá trị sản phẩm đặc hữu và tạo việc làm cho lao động địa phương.

**5.2. Sử dụng đất quy hoạch** (có Bảng chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch các giai đoạn kèm theo).

### **5.3. Định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật**

#### **5.3.1. Chuẩn bị kỹ thuật**

##### **a) Cao độ nền**

- Đối với khu vực hiện trạng, đã xây dựng:

+ Khu vực xây dựng mật độ cao: Giữ nguyên cao độ sân vườn hiện tại, nâng sàn công trình trong quá trình nâng cấp hoặc xây mới công trình tại vị trí cũ đảm bảo phù hợp với điều kiện hiện trạng, tránh gây ngập úng cục bộ.

+ Khu vực hiện trạng xây dựng với mật độ thấp: Có điều kiện tôn nền cục bộ, khi xây dựng xen cài với các công trình hiện trạng cần kết nối hài hòa với khu vực hiện trạng tránh gây ngập úng cục bộ cho khu vực xung quanh.

- Đối với khu vực xây mới:

+ Khu vực xây dựng gần suối, khe tụ thủy: Tôn nền đến cao độ an toàn đảm bảo khu đất xây dựng không bị ngập lụt, ảnh hưởng tai biến thiên nhiên như sạt lở đất đá, lũ quét, lũ ống.

+ Đối với các khu vực xây dựng trên sườn đồi núi: Tận dụng tối đa địa hình tự nhiên, chỉ san ủi cục bộ tạo mặt bằng xây dựng công trình. Có giải pháp kê gia cố nền móng công trình, nền đường giao thông. Bố trí mương hồ đón nước mưa từ trên núi xuống để đảm bảo an toàn cho công trình.

b) Thoát nước mưa

- Hệ thống thoát nước mưa bố trí dọc các tuyến đường giao thông ngõ xóm, trục bản.

- Hướng thoát: trực tiếp ra các khe tụ thủy, suối chảy qua trên từng lưu vực thoát nước. Lưu vực: Hệ thống thoát nước mưa tuân thủ theo tiêu chuẩn quy định hiện hành, đảm bảo thoát nước mưa nhanh nhất tránh tình trạng ngập úng.

- Xây dựng đồng bộ hệ thống thoát nước cùng với hệ thống đường giao thông, đảm bảo thoát nước tốt, đảm bảo vệ sinh khu vực.

### 5.3.2. Giao thông

a) Giao thông đối ngoại:

- Đường tỉnh lộ 138C

+ Hướng tuyến: Đoạn qua xã Thu Lũm có chiều dài khoảng 63,11 km. Giai đoạn đến năm 2030: Đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp một số đoạn tuyến cần thiết để đáp ứng nhu cầu đi lại và phát triển kinh tế - xã hội và đầu tư xây dựng mới, nâng cấp 21 km đường đạt GTNT B - cấp IV miền núi. Giai đoạn đến năm 2045 nâng cấp đường đạt 63,11km đạt GTNT B - cấp IV miền núi.

- Đường tỉnh 138:

+ Hướng tuyến: Điểm đầu Km 58+250, điểm cuối Km 87+250, Chiều dài tuyến trên địa bàn xã Thu Lũm khoảng 29 km. Định hướng nâng cấp đạt GTNT B - cấp IV miền núi;

- Đường ô tô ra biên giới, đường tuần tra biên giới:

+ Nâng cấp, mở rộng đường tuần tra biên giới từ mốc 18.2 đi mốc 27.

+ Xây mới tuyến đường tuần tra dọc biên từ mốc 27 đến mốc 33.

+ Nâng cấp, mở rộng đường tuần tra biên giới từ mốc 19 đi bản A Chè, xã Thu Lũm.

+ Cải tạo nâng cấp tuyến đường nhánh từ bản Thu Lũm đến mốc 25.

+ Cải tạo nâng cấp tuyến đường nhánh từ trung tâm xã Thu Lũm đến mốc 19.

b) Giao thông đối nội:

- Đường xã:

+ Giai đoạn đến năm 2030: Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường tối thiểu đạt cấp B. Nền đường quy hoạch 5,0m, mặt đường 3,5m.

+ Giai đoạn 2031 - 2045: Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường tối thiểu đạt cấp A.

- Đường thôn, bản: Tập trung vào việc "cứng hóa" mặt đường bằng bê tông xi măng. Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường tối thiểu đạt cấp C.

- Đường nội đồng: Nâng cấp, cải tạo, xây mới các tuyến giao thông nội đồng, cứng hóa đến năm 2045 đạt 100%.

- Đường khu vực trung tâm xã:

+ Xây dựng mới tuyến đường giao thông vào trung tâm xã và Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở xã Thu Lũm.

### 5.3.3. Cấp điện

- Nguồn điện: Nguồn điện cung cấp cho khu vực lập quy hoạch do nguồn của mạng lưới quốc gia cung cấp.

- Cải tạo mạng lưới điện trung áp hiện có theo lộ trình của ngành điện. Giai đoạn đầu tiếp tục sử dụng các tuyến trung áp hiện có, sau khi đã duy tu bảo dưỡng. Giai đoạn dài hạn khi đã hình thành các khu chức năng sử dụng đất quy hoạch, cần có kế hoạch dịch chuyển và xây dựng mới các tuyến 35kV.

- Các trạm biến áp hạ thế hiện có sẽ cải tạo, nâng công suất cho phù hợp với nhu cầu phụ tải tiêu thụ. Trong tương lai với sự mở rộng phát triển của xã cần phải đầu tư bổ sung xây dựng mới thêm các trạm biến áp hạ thế theo lộ trình phát triển phụ tải của xã.

### 5.3.4. Cấp nước

- Nguồn nước: Khu vực trung tâm xã và các bản lân cận: Khai thác nguồn nước mặt từ các nguồn nước tự nhiên dẫn về trạm xử lý bể chứa. Khu vực các bản khác: Tận dụng nguồn nước mặt tại chỗ từ các khe suối và thác nước hiện hữu trong khu vực để cấp nước sinh hoạt.

- Duy trì, nâng cấp các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn hiện trạng, nâng cấp công suất tại các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung tại các bản để đảm bảo cho nhu cầu sử dụng. Xây dựng trạm xử lý nước mặt, bể chứa tại khu vực trung tâm xã.

### 5.3.5. Thoát nước thải, chất thải rắn và nghĩa trang

#### a) Nước thải

- Khu vực trung tâm xã: Nước thải được thu gom bằng mạng lưới cống và đưa về trạm xử lý nước thải.

- Đối với các bản còn lại: Nước thải của khu vực dân cư sẽ được thu gom theo hệ thống thoát nước thải hoặc xử lý cục bộ bằng các bể tự hoại đúng tiêu chuẩn trước khi xả vào hệ thống thoát nước chung.

- Nước thải các khu vực chăn nuôi: Các cơ sở, trang trại chăn nuôi tập trung phải thực hiện thu gom và xử lý nước thải, chất thải rắn chăn nuôi theo quy định, đảm bảo yêu cầu về vệ sinh môi trường trước khi xả thải ra môi trường.

*b) Chất thải rắn:* Khuyến khích và hướng dẫn nhân dân phân loại chất thải rắn ngay tại nguồn. Chất thải rắn được thu gom và đưa về điểm tập kết chất thải rắn của bản, xã; sau đó vận chuyển về khu xử lý của vùng theo Quy hoạch tỉnh.

*c) Nghĩa trang:* Giai đoạn đến năm 2045, triển khai quy hoạch chi tiết nghĩa trang tập trung tại các bản, đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường.

5.3.6. *Viễn thông:* Phát triển hệ thống hạ tầng viễn thông theo định hướng chung của tỉnh. Mạng truyền dẫn thế hệ mới phải được áp dụng công nghệ truyền dẫn tiên tiến, có cấu trúc hiện đại, đồng bộ trên cơ sở mạng truyền dẫn hiện có. Toàn bộ các cơ quan hành chính nhà nước sử dụng công/trang thông tin điện tử và mạng xã hội để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin, tiếp nhận và phản hồi ý kiến của người dân về việc thực hiện quản lý nhà nước của ngành, của địa phương.

**5.4. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch:** Ban hành kèm theo Quyết định này.

#### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Xây dựng: Chủ trì kiểm tra, đóng dấu thẩm định hồ sơ quy hoạch theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện quy hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp hướng dẫn, kiểm tra, quản lý và việc tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

#### 3. Ủy ban nhân dân xã Thu Lũm

- Tổ chức công bố công khai quy hoạch để các tổ chức, cá nhân và nhân dân biết, thực hiện theo quy định.

- Lập hồ sơ cắm mốc và tổ chức thực hiện cắm mốc theo quy định.
- Tổ chức lập và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện quy hoạch chung xã.
- Tổ chức lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết để cụ thể hóa quy hoạch chung làm cơ sở để triển khai thực hiện các dự án và thu hút đầu tư; quản lý chặt chẽ quỹ đất xây dựng theo quy hoạch và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Tổ chức quản lý, lưu trữ hồ sơ quy hoạch theo quy định.

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.
2. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, Quy hoạch chung xã Thu Lũm được phê duyệt tại Quyết định này thay thế toàn bộ các đồ án quy hoạch chung xây dựng của các xã trước khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, bao gồm: Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 22/02/2024 của UBND huyện Mường Tè phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã Thu Lũm; Quyết định số 614/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của UBND xã Thu Lũm điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng xã Thu Lũm, tỉnh Lai Châu; Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 22/02/2024 của UBND huyện Mường Tè phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã Ka Lăng.
3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thu Lũm và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy (B/c);
- TT. HĐND tỉnh (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: V2;
- Lưu: VT, Kt1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hà Trọng Hải**